

中階技術工作求職登記表

Mẫu Đăng Kí Tìm Việc Tuyển Dụng
Lao Động Trình Độ Kỹ Thuật Bậc Trung

登記日期：113 年 3 月 14 日

Ngày Đăng Kí Năm Tháng Ngày

登記編號 số đăng ký :

(本欄由就業服務人員填寫 (Cột này dành cho nhân viên dịch vụ nghề nghiệp điền))

基本資料 Tư Liệu Cơ Bản	居留證號 Thẻ Cư Trú	A900653562		出生日期 Ngày Sinh	65年10月12日 Năm Tháng Ngày		
	姓 名 Họ Tên	阮氏香 NGUYEN THI HUONG			國 籍 Quốc Tịch	越南 Việt Nam	
	性 別 Giới Tính	☐ 男 Nam ☒ 女 Nữ	電子信箱 Địa chỉ Email	☐ 有 có : ☒ 無 không			
	地 址 Địa chỉ Liên Lạc	111 臺北市士林區延平北路六段150巷17號3樓					
	聯 絡 電 話 Điện Thoại Liên Lạc	行動 Di Động : 0900-033759		電話 ĐT nhà :			
	婚 姻 狀 況 Tình Trạng Hôn nhân	☒ 已婚 Đã kết Hôn ☐ 離婚 Li Hôn ☐ 單身 Đơn Thân					
	學 歷 Trình Độ Học Lực (填最高學歷) (Điền Trình Độ cao Nhất)	☐ 大學 Đại Học ☐ 專科 Chuyên Ngành ☐ 高中職 THPT ☒ 國中 THCS ☐ 國小 Tiểu Học ☐ 其他 khác		學 校 名 稱 Tên Trường Học		科 系 所 Chuyên Ngành Đào Tạo	畢 (肄) 業 狀 況 Bằng Cấp/Chứng chỉ
工作志願 Nguyên Vọng Công Việc	希望從事行業 Ngành Nghề Muốn Chọn	☐ 產業類 Ngành Sản Xuất ☒ 社福家庭類 Khán Hộ Công Gia Đình ☐ 社福機構類 Khán hộ Công Viện Dưỡng Lão ☐ 海洋漁撈類 Ngành Đánh Cá Xa Bờ ☐ 營造類 Ngành Xây Dựng ☐ 其他 khác					
	希望從事工作 Công Việc Muốn Chọn	1. 2. 3.					
	希望工作地點 Nơi Làm Muốn Chọn	1. 2. 3.					
	希 望 待 遇 Mức Lương Mong Muốn	☒ 月薪，新臺幣 Lương Tháng , NT 26000 元 ☐ 依公司規定 Theo quy định công ty					
	希望工作時間 Thời Gian Làm việc	☐ 日班 Ca Ngày ☐ 中班 Ca Trung ☐ 夜班 Ca Đêm ☒ 依雇主規定 Theo Quy Định Chủ (可複選 có thể lựa chọn nhiều ca) ☐ 其他 Khác					

背景專長 Chuyên Môn	語文能力 (可複選) Trình Độ Ngôn Ngữ (Có thể chọn nhiều N. Ngữ)		☒ 國語 Tiếng Trung : ☒ 稍懂 biết ít ☐ 普通 Bình Thường ☐ 精通 Tinh Thông ☐ 台語 Tiếng Đài : ☐ 稍懂 biết ít ☐ 普通 Bình Thường ☐ 精通 Tinh Thông ☐ 英語 Tiếng Anh : ☐ 稍懂 biết ít ☐ 普通 Bình Thường ☐ 精通 Tinh Thông ☐ 其他 Khác _____ : ☐ 稍懂 biết ít ☐ 普通 Bình Thường ☐ 精通 Tinh Thông	
符合中階人力需求之檢定或證照 Phù Hợp Yêu Cầu Trình Độ Kỹ Thuật Bậc Trung hoặc Bằng Cấp	1. ☐ 有證照 Có bằng Cấp _____ 職類, Ngành nghề ☐ 甲 A ☐ 乙 B ☐ 丙 C ☐ 單一級 Single Level 2. ☐ 其他 Khác (請說明 Xin Ghi Chú) : _____ 3. ☒ 無證照 Không Có Bằng Cấp			
其他特殊專長 Chuyên Ngành Đặc Biệt K h á c	1. _____ 2. _____ 3. _____			
目前就業狀態 Tình Hình công việc hiện Tại	☐ 期滿轉換 Chuyển Chủ kết Thúc Hợp Đồng ☒ 中途轉換 Chuyển Chủ Giữa Chưngd		累計工作經驗 Kinh Nghiệm C.V	在台累計工作年資 _____ 年 Thời Gian làm việc tại TW _____ năm
	雇 主 名 稱 Tên Chủ	陳長城	薪 資 Lương	20000
	行 業 類 別 Ngành Nghề	社福家庭類	工 作 地 點 Địa Điểm	台北市
工作期間起訖 Thời Gian CV		2023-03-07~2026-03-07		
工作職稱、說明 vị trí công việc		看護工		
備註 Ghi Chú	1. 以上填寫資料均屬實，所提供資料如虛報不實造成申辦中階人力問題，本人願自行負責。 Những thông tin điền trên là đúng sự thật, nêu thông tin cung cấp sai lệch hoặc sai sự thật gây vướng mắc trong quá trình ứng tuyển nhân lực bậc trung, tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm.. 2. 本人同意委任貴公司辦理中階技術人力申請，並按私立就業服務機構收費項目及金額標準支付相關登記及介紹費用。 Tôi đồng ý chỉ định quý công ty xử lý đơn đăng ký nhân lực kỹ thuật bậc trung và trả phí đăng ký và phí giới thiệu có liên quan theo các mục và tiêu chuẩn tính phí của các cơ quan dịch vụ việc làm 3. 雙語人員完整說明中階人力技術條件、工作期限及薪資。 Thời Hạn làm việc và tiền lương, Điều Kiện Kỹ Thuật Bậc Trung đã được Phiên Dịch Viên nói rõ			
 簽 名 Ký Tên :				

本資料僅提供「求職登記用」，絕不將個人資料外洩。Thông tin này chỉ được cung cấp để "đăng ký công việc" và thông tin cá nhân sẽ không bao giờ bị rò rỉ.